

Bản án số: 137/2022/HSST
Ngày: 30/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị An.

Ông Bà Nguyễn Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Kim thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2022/HSST ngày 08/8/2022 đối với bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm 1995, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 7 thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn M; Con bà: Trương Thị X; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022 đến ngày 26/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Ngô Ngọc H**, sinh năm 1982, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 7 thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Ngô Nguyễn C; Con bà: Ngô Thị C; Vợ: Nguyễn Thị Hải Y; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022 đến ngày 26/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1977; Trú tại: Khu 6 thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 14h00' ngày 15/5/2022, Trần Văn T điều khiển xe máy BKS: 29S2 – 032.52 từ nhà đến nhà bà Trần Thị T giả vờ mua cá, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà T, T thấy cháu Ngô Thị Ng là con bà T đang dắt xe đạp để chuẩn bị đi học, nên T điều khiển xe máy quay về nhà. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, T điều khiển xe máy BKS: 29S2 – 032.52 đến nhà bà T, thấy cổng mở, không có người ở nhà nên đi vào sân, dựng xe máy rồi đi qua cửa phụ vào bên trong phòng ngủ tầng một cầm 01 điện thoại vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C3 trên bàn học đút vào túi quần đi theo lối cửa phụ ra ngoài. T phát hiện 01 bình ắc quy vỏ màu trắng, nắp màu đen, loại CTX120/12V - 85Ah để trước cửa phụ nên bê bình ắc quy để lên giá để hàng giữa xe máy chờ đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị H, tại Yên Phụ, Yên Phong, Bắc Ninh bán với giá 380.000 đồng, quá trình mua bán hai bên không viết giấy tờ mua bán.

Sau khi bán xong bình ắc quy T điều khiển xe máy về đền thờ tiền sĩ Lê Tuấn Mậu địa chỉ: Khu 7, thôn T, xã T, Đông Anh, Hà Nội cất chiếc điện thoại vào đồng ngói bên đầu hồi của đền thờ rồi đi về nhà Ngô Ngọc H rủ tới đi uống bia và trả điện thoại (cách đó khoảng 1 tháng H mua của Tâm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung nhưng do khi mua về dùng được vài hôm thì bị hỏng nên H gọi T đi sửa lại chiếc điện thoại, chưa trả lại cho H).

Đến 18h30' T điều khiển xe máy từ nhà đến đón H đi uống bia, trên đường đi từ nhà H ra đến chân đê khu 7 thôn T, xã T, huyện Đông Anh gần đền thờ tiền sĩ Lê Tuấn Mậu, Tâm nói có chiếc điện thoại của thằng em nó “nhảy” được (ý nói do trộm cắp mà có) nếu H lấy thì đưa thêm cho T 200.000 đồng bù vào chiếc điện thoại Samsung trước đó T bán cho H nhưng không sửa được. H đồng ý đi cùng T đến lấy điện thoại trộm cắp được của bà T cất giấu tại đền thờ tiền sĩ Lê Tuấn Mậu.

Sau đó H và T ra quán bia nhà bà Phạm Thị H, tại thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội uống bia, khi đến quán bia, H đưa cho T 200.000 đồng như đã thoả thuận trước đó. Tại quán bia T đưa chiếc điện thoại cho H, nhưng do vẫn có Sim điện thoại ở bên trong nên T đã tháo Sim ra rồi vứt luôn tại chỗ uống bia, và đưa cho H chiếc điện thoại, rồi cả hai ngồi uống bia đến 21h00' cùng ngày.

Do chiếc điện thoại bị khoá màn hình nên H đi ra quán điện thoại của anh Trương Đăng T, sinh năm 1984; HKTT: Khu 6, thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, để thuê mở khoá màn hình. Vì không mở được ngay, nên H để lại điện thoại và hẹn sáng ngày hôm sau quay lại lấy.

Khi T về đến nhà thì được gia đình nói bà T sang tìm đòi bình ắc quy và điện thoại. Lúc này đã muộn nên T ngủ đến sáng ngày 16/5/2022, thì T đến nhà bà T nói chuyện và thừa nhận việc lấy trộm 01 bình ắc quy cùng 01 điện thoại di động tại nhà bà T và hứa sẽ đem về trả lại cho bà T.

Sáng ngày 17/5/2022, T đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị H để chuộc lại bình ắc quy, T đưa cho chị H 400.000 đồng và gửi tại cửa hàng chị H hẹn sau đến

lấy, sau đó T đến gặp H nói thẳng em nhảy chiếc điện thoại bị Công an bắt nên bảo H đưa chiếc điện thoại để đi giao nộp cho Cơ quan Công an. Cùng ngày T lên Công an xã T đầu thú.

[2] Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, không gắn thẻ sim, số Imei1: 860750042189737; Iemi2: 860750042189729.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 29S2- 032.52.

- 01 bình ắc quy, vỏ nhựa ngoài màu trắng, nắp màu đen.

[3] Tại bản kết luận định giá tài sản số 135/HĐĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận: 01 (một) bình ắc quy loại CTX120/12V - 85Ah trị giá 1.200.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C3 – 32GB, màu xanh dương; số Imeil 1: 860750042189737; số Imeil 2: 860750042189729 trị giá 2.000.000 đồng; 01 (một) Sim số 0879726314 trị giá: 50.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Trần Văn T đã chiếm đoạt là 3.250.000 đồng.

[3] Tại Cơ quan Điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” và Ngô Ngọc H khai nhận hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

[4] Về phần dân sự: Bà Trần Thị đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

[5] Tại Cáo trạng số 127/CT - VKS ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và Ngô Ngọc H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Ngô Ngọc H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Ngô Ngọc H từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14h00 ngày 15/5/2022, tại nhà bà Trần Thị T thuộc khu 6, thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội, Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc bình ắc quy loại CTX120/12V - 85Ah trị giá 1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Realme C3 – 32G kèm sim trị giá 2.050.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Trần Văn T chiếm đoạt là: 3.250.000 đồng; Ngô Ngọc H biết rõ điện thoại do Trần Văn T trộm cắp mà có, nhưng vẫn tiêu thụ, trị giá tài sản là 2.050.000 đồng.

Như vậy hành vi của Trần Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Ngô Ngọc H đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự;

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá .. dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của Trần Văn T đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng Trần Văn T vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là 3.250.000 đồng. Như vậy Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Ngô Ngọc H biết rõ chiếc điện thoại Realme C3 – 32G kèm sim là tài sản do Trần Văn T trộm cắp mà có, nhưng vẫn mua. Như vậy Ngô Ngọc H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều

323 Bộ luật hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không lớn. Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị phát hiện thì Trần Văn Tâm đã tự nguyện đi chuộc lại tài sản để trả lại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Tâm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đều có nơi cư trú rõ ràng.

Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/202 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Chiếc xe máy BKS: 29S2 – 032.52 nhãn hiệu Honda Wave chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; HKTT: Thôn Đ, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội là mẹ vợ T. Do T không có xe máy đi làm nên bà T cho mượn, việc Tâm mượn xe sau đó sử dụng đi trộm cắp tài sản bà T không được biết. Ngày 24/5/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử lý vật chứng trao trả bà Nguyễn Thị T quản lý và sử dụng, là có căn cứ phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh số Imei1: 860750042189737; Iemi2: 860750042189729 bên trong có 01 thẻ SIM là chiếc điện thoại bà T mua cho cháu Ngô Thị N để sử dụng việc học tập online và 01 (một) bình ắc quy vỏ nhựa ngoài màu trắng, nắp màu đen là tài sản hợp pháp của bà T, Ngày 24/5/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử lý vật chứng trao trả bà Trần Thị T quản lý và sử dụng là có căn cứ phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bà Nguyễn Thị H mua chiếc ắc quy của T, quá trình điều tra T không nói là tài sản trộm cắp nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

Ngô Ngọc H mang điện thoại do Tâm trộm cắp đến cửa hàng của anh Trương Đăng T để phá khoá mật khẩu của điện thoại, H không nói đó là tài sản trộm cắp, anh T không nhận thức được tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

[5] Về phần dân sự:

- Bà Trần Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Ngọc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với Trần Văn T).

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự (áp dụng đối với Ngô Ngọc H).

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt: **Trần Văn T** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: **Ngô Ngọc H** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Phi Hùng